

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 106/2023/HSPT
Ngày: 12-7-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Minh Thư

Ông Trần Khắc Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/TLPT-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và kháng cáo của bị hại chị Đỗ Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HSST ngày 02-03-2023 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 01 năm 1986; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1959; Con bà: Võ Thị H, sinh năm: 1959; Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm: 1986; Con: có 03 đứa, đứa lớn sinh năm 2009, đứa nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Kỳ Liên, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, kể từ ngày 13/6/2022 cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Hòa: Ông Nguyễn Xuân H, Luật sư Công ty luật TNHH KTD – Chi nhánh Miền Trung, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 127 Lý Tự T, phường B, thành phố H. *Có mặt.*

2. Bị hại kháng cáo: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Tại cấp phúc thẩm bị hại Đỗ Thị H có đơn từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe. *Vắng mặt.*

4. Người làm chứng:

4.1. Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

4.2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

4.3. Bà Võ Thị H, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

4.4. Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố Lê L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

4.5. Cháu Nguyễn Văn Minh Đ, sinh năm: 2014; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Nguyễn Minh Đ: Nguyễn Văn T (ông nội), sinh năm: 1959; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

4.6. Bà Hồ Thị C, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

4.7. Ông Phạm Hồng P, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

5. Người Giám định:

5.1. Ông Nguyễn Văn T - Giám định viên; Địa chỉ: Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

5.2. Ông Đinh Tuấn A – Giám định viên; Địa chỉ: Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

6. Người tham gia tố tụng khác:

6.1. Ông Nguyễn Quang Đạ - Điều tra viên; Địa chỉ: Công an thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

6.2. Ông Nguyễn Tuấn A - Điều tra viên; Địa chỉ: Công an thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

6.3. Ông Bùi Xuân Hùng – Cán bộ điều tra; Địa chỉ: Công an thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

6.4. Ông Võ Xuân H – Phó trưởng Công an phường; Địa chỉ: Công an phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 28/4/2022, tại nhà của Nguyễn Văn H, ở tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, sau khi ngủ dậy thấy con trai là Nguyễn Văn Minh Đ (sinh năm 2014) chuẩn bị đi học nhưng chưa mặc quần áo, chưa ăn sáng nên Nguyễn Văn H có to tiếng với chị Đỗ Thị H (vợ H), dẫn đến hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. Nguyễn Văn H thấy chiếc đạp xe tập lái (khung làm bằng kim loại, bánh xe bằng nhựa cứng) của con gái Nguyễn Đỗ Bá N, (sinh năm 2019) dùng để tập đi, nên Nguyễn Văn H tay trái cầm vào giữa cổ chiếc xe đánh chị Đỗ Thị H hai cái theo hướng từ sau ra trước, trúng vào đùi và cẳng chân bên chân phải của chị Đỗ Thị H, sau đó Nguyễn Văn H chở con trai là Nguyễn Văn Minh Đ đi học tại trường tiểu học phường K, thị xã K. Khi đi về thì Nguyễn Văn H nghe chị Nguyễn Thị B (1985) ở gần nhà nói *“Màn chi mà không coi con, để con chạy ra ngoài đường Quốc lộ may không xe đè hi”*, nên Nguyễn Văn H bực tức đi về nhà để hỏi vợ tại sao lại để con nhỏ đi ra ngoài đường. Khoảng 07 giờ cùng ngày, khi về đến nhà thấy chị Đỗ Thị H đang phơi quần áo ở phía sau nhà, Nguyễn Văn H đi ra gặp chị Hiền, hai bên lời qua tiếng lại liên quan đến việc chị H ở nhà trông con mà để con chạy ra đường gây nguy hiểm. Trong lúc lời qua tiếng lại, Nguyễn Văn H dùng tay trái nắm hai nắm trúng vào mặt và một nắm vào đầu chị Đỗ Thị H và dùng tay trái cầm một chiếc ghế nhựa màu đỏ đưa lên đánh chị H, nhưng bị vướng vào móc phơi quần áo rơi xuống nền nhà. Nguyễn Văn H tiếp tục dùng tay phải đánh nắm một nắm trúng vào mặt chị H, nhưng chị H dùng tay ôm mặt nên trúng vào tay; Hòa tiếp tục dùng tay trái nắm liên tục hai nắm vào mặt của chị H, làm chị H ngã gục xuống sân. Khi chị H bị đánh ngã xuống sân, Nguyễn Văn H không đưa chị Hiền đi cấp cứu mà điều khiển xe ô tô đi ra thành phố H. Chị Đỗ Thị H được chị Nguyễn Thị Diệu H và bà Võ Thị H đến đỡ dậy và đưa vào trong nhà. Khoảng 08h sáng cùng ngày, do bị đau nên chị Đỗ Thị H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Hồng P chạy xe taxi chở Hiền lên trình báo Công an phường K và sau đó được chị Hồ Thị C (bạn chị H) đưa chị Đỗ Thị H ra Bệnh viện đa khoa thị xã K cấp cứu và điều trị, đến ngày 04/5/2022 thì ra viện và chị Đỗ Thị H đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/TgT ngày 23/5/2022, Trung tâm pháp y và Giám định y khoa Hà Tĩnh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích mà Nguyễn Văn H gây ra cho chị Đỗ Thị H gồm: Gãy xương chính mũi là 09%; Mi dưới mắt phải vết bầm tím kích thước (3x1)cm là 1,5%; Mi dưới mắt trái vết bầm tím kích thước (3x1)cm là 1,5%. Mặt ngoài 1/3 đùi phải vết thâm da kích thước (10x5)cm là 0,5%; mặt sau 1/3 trên cẳng chân phải vết thâm da kích thước (5x1,5)cm là 0,5%. Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể mà Nguyễn Văn H gây ra cho chị Đỗ Thị H là 13% (Mười ba phần trăm), trong đó tổn thương cơ thể do H dùng xe đạp trẻ con đánh gây ra là 1% và tổn thương cơ thể do Hòa dùng tay đánh gây ra là 12% .

Vật chứng thu giữ và xử lý: Cơ quan điều tra Công an thị xã K đã thu giữ các vật chứng do Nguyễn Văn H giao nộp bao gồm: 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ (nhãn hiệu Song Long), đã bị gãy rời 02 chân trước, kích thước (32x31x21 cm) và 01 chiếc xe cho bé tập lái được làm bằng nhựa PP, APS và khung làm bằng kim loại (đã qua sử dụng), kích thước (55x26x41) cm. Các vật chứng nói trên chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã K chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thị Hiền không yêu cầu Nguyễn Văn Hòa bồi thường thiệt hại.

Tại Bản án sơ thẩm số 12/2023/HSST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh:

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 299, Điều 326, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 10/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngày 03/7/2023 bị cáo Hòa bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 14/3/2023, bị hại Đỗ Thị H kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Hòa 24 tháng tù là quá nhẹ và cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng; không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Hòa như “phạm tội có tính chất côn đồ” và “cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng” là thiếu sót. Vì vậy, đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Hòa.

Ngày 03/7/2023 bị hại Đỗ Thị H có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Hòa vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Bị hại Đỗ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ:

Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị hại Đỗ Thị H.

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa bản án sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã K,

tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt Nguyễn Văn H 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 28/4/2022, tại nhà vợ chồng Nguyễn Văn H và Đỗ Thị H, ở tổ dân phố Lê L, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, nên Nguyễn Văn H đã dùng chiếc xe tập lái của trẻ em (là hung khí nguy hiểm) đánh trúng vào đùi và cẳng chân, gây thương tích 01% cho chị Đỗ Thị H. Sau khi đánh chị H, Nguyễn Văn H chở con trai là Nguyễn Văn Minh Đ đi học, khi đi về Nguyễn Văn H nghe chị Nguyễn Thị B ở gần nhà nói để con nhỏ là Nguyễn Đỗ Bá N (sinh năm 2019) chạy ra ngoài đường rất nguy hiểm, nên khoảng 07 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H đi về nhà thấy chị Đỗ Thị H đang phơi quần áo ở phía sau nhà; sau khi hai bên lời qua tiếng lại, Nguyễn Văn H dùng tay nắm nhiều nắm trúng vào mặt và vào đầu, làm chị Đỗ Thị H bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu, gây thương tích 12%.

Hành vi của Nguyễn Văn H, đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng: *Phạm tội 02 lần trở lên*; mỗi lần phạm phạm tội đều phạm vào khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự, trong đó có 01 lần phạm tội với tình tiết định tội: *Dùng hung khí nguy hiểm*, được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị hại Đỗ Thị H: Ngày 14/3/2023, bị hại Đỗ Thị H kháng cáo với nội dung cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 tháng tù là quá nhẹ và cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng; không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo H như “phạm tội có tính chất côn đồ” và “cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng” là thiếu sót. Đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án thì cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đảm bảo các quy định của pháp luật. Mặt khác ngày 03/7/2023 bị hại Đỗ Thị H có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với nội dung kháng cáo của bị hại Đỗ Thị H theo quy định tại Điều 348, Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, nên cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm, vì vậy, xét mức hình phạt 24 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp

dụng đối với bị cáo là phù hợp với tích chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi sai phạm của mình, mặc dù bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bị cáo đã nhận thức được hậu quả gây ra cho bị hại nên đã tác động gia đình và người thân chủ động gửi tiền cho bị hại để lo chi phí điều trị, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, tiết thứ hai điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã nhận định nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” theo quy định tại tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác tại cấp phúc thẩm bị hại Đỗ Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang phải nuôi 03 con nhỏ, hiện nay bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm của mình, đây là tình tiết mới cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú ổn định, hiện nay bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi ba con nhỏ, trong đó có một cháu bị bệnh “Tăng động” phải thường xuyên điều trị; mặt khác xét bị cáo và bị hại là vợ chồng, hiện nay bị cáo đã nhận thức được hành vi sai phạm của bản thân, bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện hỗ trợ bị hại nuôi dạy các con trưởng thành. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo cùng bị hại nuôi dạy con cái, hành gần gũi, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị hại Đỗ Thị Hiền.

2. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Hòa. Sửa Bản án sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, cải biến pháp chấp hành án cho bị cáo:

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 24 (Hai bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48 (Bốn tám)** tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, Công an, THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang